

Số: 107/2020/QĐST- HNGĐ

N, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Kim A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Thành Đức, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn; Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1989

Địa chỉ; Thôn Thành Đức, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị Kim A với ông Trương Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Thị Kim A với ông Trương Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*Bà Lưu Thị Kim A và ông Trương Ngọc T thỏa thuận giao cho bà A tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Trương Quang T, sinh ngày 11-6-2008 và Trương Ngọc Đ, sinh ngày 12-01-2011. Bà Lưu Thị Kim A không yêu cầu ông Trương Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Trương Ngọc T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Bà Lưu Thị Kim A là người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Lưu Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022300 ngày 18-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn trả lại cho bà Lưu Thị Kim A 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh,;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu